

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP MẪU GIÁO 3-4 TUỔI B

## NĂM HỌC: 2024-2025

### 1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào chương trình giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 được ban hành theo quyết định số: 151/QĐ-MNTC ngày 28 tháng 8 năm 2024;

- Căn cứ số 2316/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDNB, GDPT và GD thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi và trình độ học sinh của lớp mẫu giáo 3-4 tuổi B.

### 2. Phương pháp giáo dục

- Phương pháp thực hành, trải nghiệm

- Phương pháp trực quan - minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa)

- Phương pháp dùng lời nói

- Phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

- Phương pháp nêu gương - đánh giá

- Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM/STEAM

### 3. KHGD năm học 2024-2025

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
<b>I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>				
<b>1. Chiều cao cân nặng</b>				
1	Trẻ khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	- Cân nặng của trẻ: + Trẻ trai: đạt 12,7 – 21,2 kg + Trẻ gái: đạt 12,3 – 21,5 kg. - Chiều cao của trẻ: + Trẻ trai: đạt 94,9 – 111,7 cm. + Trẻ gái: đạt 94,1 – 111,3 cm	9	
<b>2. Phát triển vận động</b>				
2	- Trẻ thực hiện đủ các động tác (hô hấp, tay, Lung, bụng, lườn, chân) trong bài thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra, Gà gáy, thổi nơ bay, thổi bóng.... - Tay: + Gà vỗ cánh. + Tay thay nhau đưa ra trước, ra sau. + Tay cầm gậy ( Bóng, vòng): Đưa gậy lên cao, hạ xuống ngang ngực.	1,2,3,4,5 6,7,8,9	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên, hạ xuống.</li> <li>+ Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao, hạ xuống.</li> <li>+ Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao, hạ xuống.</li> <li>+ Co và duỗi tay hạ xuống.</li> <li>+ Hai tay đưa trước, bắt chéo 2 tay trước ngực, hạ xuống</li> <li>+ Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.</li> <li>+ Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang.</li> <li>- Lưng, bụng, lườn:</li> <li>+ Cúi về phía trước.</li> <li>+ Gà mổ thóc.</li> <li>+ Ngồi xỏm đứng lên.</li> <li>+ 2 tay cầm gậy (bóng ,vòng) nghiêng người sang trái, nghiêng người sang phải.</li> <li>+ Cúi xuống đặt gậy (bóng ,vòng) xuống đất, đứng thẳng lên vỗ tay 3 cái.</li> <li>+ Quay sang trái, sang phải.</li> <li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li> <li>+ Đứng cúi người về trước ngả người ra sau.</li> <li>+ Đứng nghiêng người sang bên kết hợp tay đưa cao.</li> <li>+ Đứng nghiêng người sang bên kết hợp tay đặt sau gáy.</li> <li>- Chân:</li> <li>+ Gà tìm giun.</li> </ul>		

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang</li> <li>+ Từng chân đưa lên phía trước, ra sau, sang ngang.</li> <li>+ Ngồi xổm, đứng lên</li> <li>+ Đứng khụy gối</li> <li>+ Bật tại chỗ.</li> <li>+ Gà bay</li> <li>+ Bật tách - chụm chân tại chỗ</li> <li>+ Bật lên trước, lùi lại, sang bên</li> <li>+ Đứng nâng cao chân gập gối</li> <li>+ Co duỗi chân</li> </ul>		
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</li> <li>+ Đi hết đoạn đường hẹp ( 3m x 0,2m)</li> <li>+ Đi kiễng gót liên tục 3m</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi trong đường hẹp ( 3m x 0,2m)</li> <li>+ Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</li> <li>+ Đi kiễng gót liên tục 3m</li> </ul>	1,2,4,9	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động khi:</li> <li>+ Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>+ Đi/chạy liên tục trong đường đích dắc ( 3- 4 điểm đích dắc không chệch ra ngoài).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>+ Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc.</li> <li>+ Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.</li> </ul>	3,5,6,7	
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động:</li> <li>+ Tung, lăn, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không rơi bóng( Khoảng cách 2,5cm).</li> <li>Chuyên bóng 2 bên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tung bóng cho cô</li> <li>+ Bắt và tung bóng với cô bằng hai tay</li> <li>+ Đập bắt bóng với cô.</li> <li>+ Đập bắt bóng tại chỗ (3 lần liên)</li> <li>+ Chuyên bóng 2 bên theo hàng ngang</li> </ul>	1,3,4,5,6,7,9	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	+ Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18 cm).	+ Chuyên bóng 2 bên theo hàng dọc. + Lăn bóng với cô.		
6	<p>- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy, ném, bò, trườn, bật, bước</p> <p>+ Chạy được liên tục 12-15m theo hướng thẳng. Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc, qua cổng, đường hẹp... Bật tại chỗ, bật xa, bước lên xuống bục cao 30-40cm</p> <p>+ Ném trúng đích nằm ngang ( xa 1,5m). Ném xa bằng 1,2 tay.</p>	<p>+ Chạy được liên tục 12 - 15m theo hướng thẳng</p> <p>+ Ném trúng đích ngang bằng 1 tay.</p> <p>+ Ném xa bằng 1 tay.</p> <p>+ Ném xa bằng 2 tay.</p> <p>+ Bò theo hướng thẳng.</p> <p>+ Trườn theo hướng thẳng.</p> <p>+ Bò theo đường đích dắc.</p> <p>+ Bò thấp chui qua cổng.</p> <p>+ Bò trong đường hẹp</p> <p>+ Trườn chui qua cổng.</p> <p>+ Trườn về phía trước.</p> <p>+ Trườn theo đường đích dắc</p> <p>+ Bật tiến về phía trước.</p> <p>+ Bật tại chỗ.</p> <p>+ Bật xa 20- 25cm.)</p> <p>+ Bước lên bật xuống bục cao 30cm</p>	1,2,3,4,5 ,6,7,8,9	
7	<p>- Trẻ biết thực hiện được các vận động:</p> <p>+ Xoay tròn cổ tay.</p> <p>+ Gập, đan ngón tay vào nhau.</p> <p>+ Cuộn, quay, tết, đan</p>	<p>- Xoay tròn cổ tay vào nhau</p> <p>- Quay ngón tay, cổ tay.</p> <p>- Cuộn cổ tay</p> <p>- Gập, đan ngón tay vào nhau</p> <p>- Đan nan tre, giấy</p> <p>- Tết rom, tóc, len</p>	1, 2,3 4,5,6 7, 8,9	
8	<p>- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <p>+ Vẽ được hình tròn theo mẫu</p> <p>+ Xé, cắt thẳng được</p>	<p>- Sử dụng bút: Vẽ được hình tròn theo mẫu</p> <p>- Tô vẽ nguyệt ngoạc</p> <p>- Sử dụng kéo bằng một tay</p> <p>- Cắt thẳng được một đoạn 10 cm.</p>	2,3,4,5,6 ,7,8,9	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	một đoạn 10 cm. + Xếp chồng được 8 - 10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.	- Xé dán giấy. - Xếp chồng được các hình khối khác nhau - Tự cài, cởi cúc...		
<b>3. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
9	- Trẻ biết nói tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của địa phương: thịt lợn, thịt bò, cá nướng, trứng, rau ngót...	1,2	
10	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày của địa phương: Trứng rán, cá nướng, cá kho	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày: Trứng rán, cá nướng, cá kho, thịt rim cà chua, thịt rim đậu, cá sốt cà chua...	5,6	
11	- Trẻ biết ăn để lớn lên khỏe mạnh, và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Ich lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: ăn nhiều các loại thức ăn khác nhau để lớn lên khỏe mạnh - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ăn mất vệ sinh bị ỉa chảy, ăn xong không đánh răng sẽ bị sâu răng, ăn ít bị suy dinh dưỡng, ăn nhiều chất béo đường sẽ bị béo phì ...).	8,9	
12	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người khác: + Rửa tay, lau mặt, xúc miệng, + Tháo tất, cởi quần áo....	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt theo đúng các bước. - Tập rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước rửa tay. Rửa tay sau khi đi vệ sinh, trước khi ăn, khi tay bị bẩn - Tự tháo tất, cởi quần áo - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh..	1,3,4,8	
13	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	5,8	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
14	<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi, mời cô, không đùa nghịch.</p>	<p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe trong ăn uống            + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn            + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.            + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.            + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</p>	5,7	
15	<p>-Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:            + Chấp nhận: vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.            + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu            + Nhận ra sự thay đổi của thời tiết, khí hậu, ứng phó với thiên tai...</p>	<p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người vệ sinh răng miệng, đi dép, giày khi đi học.            - Nhận ra sự thay đổi của thời tiết ,trang phục theo thời tiết: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.            - Nhận biết 1 số biến đổi khí hậu: Có kỹ năng ứng phó khi có thiên tai: mưa phải ở trong nhà, dùng áo mưa, che ô....            - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm ho, đau đầu, sốt nóng.            - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ:            + Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp : Cháy, có bạn bị ngã, bị đau, chảy máu            + Tránh 1 số trường hợp không an toàn : Khi bị người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi, ra khỏi nhà khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn , cô giáo.</p>	2,5,8,9	
16	Trẻ nhận ra và tránh	- Nhận biết và phòng tránh những	2,3	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	một số vật dụng nguy hiểm ở địa bàn sinh sống khi được nhắc nhở.	vật dụng(dao, kéo, bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) nguy hiểm đến tính mạng.		
17	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm ở trên địa bàn sinh sống và lúc đi chơi (hồ, ao, bể chứa nước, hồ vôi...) khi được nhắc nhở. Ứng xử đơn giản khi có thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn tại địa phương và trường lớp, nguy hiểm đến tính mạng như: nương, ao, suối, cầu, hố vôi....</li> <li>- Ứng xử đơn giản khi có thiên tai</li> </ul>	7,8,9	
18	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</li> <li>+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>+ Không tự lấy thuốc uống.</li> <li>+ Không leo trèo lên bàn ghế, lan can.</li> <li>+ Không nghịch các vật sắc nhọn.</li> <li>+ Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> <li>+ Nhận biết một số tín hiệu, phương tiện báo động cháy</li> <li>+ Biết được số điện thoại của bố hoặc mẹ khi bị lạc và biết nhờ người giúp đỡ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>+ Nhận biết tín hiệu, phương tiện báo động cháy, có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.</li> <li>+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</li> <li>+ Không tự lấy thuốc uống.</li> <li>+ Không leo trèo lên bàn ghế, lan can.</li> <li>+ Không nghịch các vật sắc nhọn: dao, kéo, đinh, kim....</li> <li>+ Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> <li>+Nói được địa chỉ nơi ở (thôn xóm số điện thoại của bố hoặc mẹ, người thân và khi bị lạc biết gọi người lớn giúp đỡ</li> </ul>	1,2,3,4,6	
<p style="text-align: center;"><b>II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b></p> <p style="text-align: center;"><b>1. Khám phá khoa học</b></p>				

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
19	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng: Cây, con,...	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. Quan tâm đến việc giữ gìn, bảo vệ nguồn nước - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày: nước giếng, nước máy, nước mưa....	6,8	
20	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan Nhìn, nghe, ngửi sờ...và một số bộ phận khác của cơ thể. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	2,5,6	
21	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc: con gà, con chó, con cá, con voi....	5,6,8	
22	- Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo (cây,con, ánh sáng...)	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc của địa phương: ổi, cà chua ,hoa hồng, hoa cúc, quả cam, quả bưởi... Lợi ích của thực vật đối với phòng chống thiên tai ( giữ nước..)		
23	- Trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng. VD: Thả sỏi, cát vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	8	
24	- Trẻ phân loại được các	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách	1,3,5,6,7	



TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật: Đồ chơi, phương tiện giao thông...	sử dụng đồ dùng, đồ chơi... - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc: xe đạp, xe máy, ô tô, công nông...		
25	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng khi được hỏi: Cây cối khí hậu, thiên tai...	- Môi liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh; trái đất nóng lên và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. Các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương ( sạt lở đất, động đất, lụt...; hậu quả và cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai )	5,6,8	
26	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	1,2,7	
<b>2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>				
27	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Quan tâm đến số lượng và đếm: hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	4,6,7,8	
28	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng		
29	- Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít	- 1 và nhiều - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	1,4,6,8	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	hơn.			
30	- Trẻ biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm :	4,6,7,9	
31	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
32	- Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	3,5	
33	- Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn, bằng nhau	So sánh 2 đối tượng về kích thước: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn, bằng nhau	3,5,7	
34	- Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép thành các hình vuông, tam giác, chữ nhật, bàn, ghế..	3,5	
35	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	-Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	2	
<b>3) Khám phá xã hội</b>				
36	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính ( trai, gái) của	-Tên, tuổi, giới tính của bản thân; (Bạn trai tóc ngắn, mặc quần áo.		

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Bạn gái tóc dài buộc nơ, mặc váy, nhẹ nhàng..)	2	
37	- Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình ( ông, bà, anh, chị, em )	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình ( ông, bà, anh, chị, em )	3	
38	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình của bản thân bé khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. ( thôn, đội, bản, xã..)	3	
39	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	1	
40	- Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	-Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến ở địa phương: nghề nông, nghề xây dựng nghề mộc...	4	
41	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Một số lễ hội của địa phương: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội hoa ban, tết cổ truyền người tày, người thái...qua trò chuyện, tranh ảnh	1,4,6,7	
42	- Trẻ biết kể tên một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc - Tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương: khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã Thanh Chăn, đồi a1, him lam, u va...	9	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
<b>III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>				
43	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: “Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản: "Cháu hãy lấy ba lô và bỏ áo vào", “Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ” ...	1,2,3,6,7	
44	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả... - Trẻ biết nghe hiểu nội dung truyện kể, nghe bài hát, thơ...	-Hiểu các từ chỉ tên người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc Quần áo, đồ chơi, hoa, quả... -Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ, câu đố hò vè dân gian của địa phương...	1,3,4,5,6 7,8,9	
45	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng: nhà cháu có những ai?.....	2,3,4,5,8 9	
46	- Trẻ nói rõ các tiếng.	-Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	2,4,5	
47	- Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	-Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? cái gì? ở đâu? khi nào? - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường dành cho người đi bộ, cấm đi ngược chiều...)	4,7	
48	- Bước đầu trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng	7,8,9	
49	- Trẻ biết kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem	- Kể lại sự việc đơn giản như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.....	4,5,6,7	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	phim...			
50	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... phù hợp với độ tuổi và địa phương nơi trẻ sống	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
51	- Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	2,3,4,5,6,8	
52	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	9	
53	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp.	1,2,4,8	
54	- Trẻ biết nói đủ nghe không nói lí nhí.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	6,7,8,9	
55	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ xem sách.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn sách không quăng ném, lật xem nhẹ nhàng	1,2,8,9	
56	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.		
57	- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc	- Làm quen với cách đọc, viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Làm quen hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	8,9	
<b>IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI.</b>				

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
58	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính ( bạn trai, bạn gái.)	2	
59	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	2,4,5	
60	- Biết mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	6,7,8,9	
61	- Biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao: Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi.	1,3,6,7	
62	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	2	
63	- Trẻ biết bộc lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động	5,6,7,8,9	
64	- Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ.	9	
65	- Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. - Trẻ thích quan tâm tới cảnh đẹp, lễ hội	- Nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, thể hiện tình cảm của trẻ với Bác Hồ. - Tình cảm của Bác đối với các cháu trong ngày tết thiếu nhi. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của địa phương: cánh đồng lúa, ruộng ngô, lễ hội hoa ban, tết cổ truyền, tết dân tộc Nùng.		
66	- Trẻ thực hiện được một số quy định của lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ,	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột - Chờ đến lượt.	1,3	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	chờ đến lượt			
67	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép phù hợp với văn hóa của địa phương (chào hỏi, cảm ơn).	2,3	
68	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Tập trung chú ý nghe khi cô, bạn nói.	1,4,6,7	
69	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn + Bình đẳng giới giữa bạn nam, bạn nữ trong khi chơi. + Cùng bạn chơi, hoạt động lao động tập thể - Chia sẻ với bạn và những người trong hoàn cảnh thiên tai.	1,2,3,4,5	
70	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Biết tiết kiệm nước	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. + Cách chăm sóc bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai đến một cách đơn giản như: giữ ấm bằng cách thu gom rơm dạ, lá khô.... - Tiết kiệm điện, nước.	5,6,8	
71	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Giữ gìn bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên, cảnh giác với các hiện tượng thiên nhiên có thể xảy ra. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	1,8	
<b>V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b>				
72	- Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi của địa phương - Ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các	4,5	

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Thực hiện trong chủ đề	Điều chỉnh
	ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật gần gũi ở địa phương.		
73	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca đặc sắc của địa phương).	1,2,3,4,6,8,9	
74	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình.	- Vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình.	6,7	
75	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát đặc sắc của vùng miền.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
76	-Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo nhịp, phách..)	-Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc đặc sắc của dân tộc trên địa phương để gõ đệm theo phách, nhịp.	1,2,3,4,5,6,7,8,9	
77	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Khuyến khích trẻ vận động nhảy múa theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	1,2,3, 6	
78	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	1,2,3,4	
79	- Trẻ biết vẽ các nét	-Sử dụng một số kỹ năng vẽ: nét	5,6,7,8,9	



<b>TT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung giáo dục</b>	<b>Thực hiện trong chủ đề</b>	<b>Điều chỉnh</b>
	thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	thẳng, nét xiên ngang để tạo ra sản phẩm đơn giản.		
80	- Trẻ có kỹ năng cắt, xé theo dải, xé vụn, cắt vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán: xé theo dải, xé vụn, cắt vụn và dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	7,8,9	
81	- Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn: lăn dọc, ấn bẹt, xoay tròn tạo ra sản phẩm đơn giản.	1,2,3,4,5 ,6,8,9	
82	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình: xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo ra sản phẩm đơn giản.	5,7,9	
83	- Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	1,2,3,4,5 ,6,7,8,9	
84	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	5,8	
85	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	7,9	

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**PHT: Lò Thị Anh Thư**

**Mào Thị Thơ**

**DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ  
LỚP MẪU GIÁO 3-4 TUỔI B NĂM HỌC: 2024 - 2025**

<b>Stt</b>	<b>Thời gian (tháng từ ngày... đến ngày...)</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Chủ đề nhánh</b>	<b>Số tuần</b>	<b>Lễ/hội</b>	<b>Điều chỉnh bổ sung</b>
------------	---	---------------	---------------------	--------------------	---------------	-----------------------------------

	Từ ngày 5,6/9/2024	Đón trẻ, khai giảng, rèn nề nếp đầu năm học			Ngày khai giảng năm học 5/9/2024	Tổ chức toàn trường
1	Từ ngày 9/9/2024 ->4/10/2024	Trường mầm non	Trường mầm non Thanh Chấn thân yêu	1	Tết trung thu 17/9/2024	Tổ chức toàn trường
			Tết trung thu	1		
			Lớp học của bé	1		
			Đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non	1		
2	Từ ngày 7/10/2024 ->25/10/2024	Bản thân	Tôi là ai?	1		
			Cơ thể kỳ diệu của bé	1		
			Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1		
3	Từ ngày 28/10/2024 -> 15/11/2024	Gia đình của bé	Gia đình của bé	1		
			Ngôi nhà bé yêu	1		
			Nhu cầu gia đình	1		
4	Từ ngày 18/11/2024 -> 13/12/2024	Nghề nghiệp - Ngày nhà giáo việt nam 20/11	Nghề giáo viên - ngày 20/11	1	Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Ngày QĐNDVN 22/12	Tổ chức toàn trường
			Nghề xây dựng	1		
			Một số nghề phổ biến	1		
			Nghề nông	1		
5	Từ ngày 16/12/2024 ->10/01/2025	Những con vật bé yêu	Động vật trong gia đình	1		
			Động vật trong gia đình	1		
			Động vật sống trong rừng	1		

			Động vật sống dưới nước	1		
	Từ ngày 13-17/01/2025	Tổ chức hoạt động vui chơi, trải nghiệm		1	Kết thúc học Kỳ I ngày 15/01	
6	Từ ngày 20/01/2025 -> 28/02/2025	Thế giới thực vật - Tết nguyên đán	Tết và mùa xuân	1	Ngày tết nguyên đán	
			Ôn – Nghi tết( 1 tuần) ( 25 -> 2/2/2025)			
			Cây xanh quanh bé	1		
			Một số loại hoa	1		
			Một số loại quả đặc trưng của địa phương	1		
			Một số loại rau	1		
7	Từ ngày 3/3/2025 -> 28/03/2025	Phương tiện giao thông - Ngày hội 8/3	Ngày 8/3	1	Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Tổ chức tại lớp
			Một số PTGT đường bộ	1		
			Một số PTGT đường hàng không	1		
			Một số PTGT đường thủy	1		
8	Từ ngày 31/03/2025 -> 25/04/2025	Nước và một số HTTN	Nước	1		
			Hiện tượng tự nhiên	2		
			Các mùa trong năm	1		
9	Từ ngày 28/04/2025 -> 23/05/2025	QH-ĐN- Bác Hồ- Tết thiếu nhi	Quê hương của bé	1	Ngày sinh nhật Bác 19/5	Tổ chức tại lớp
			Đất nước	1		
			Bác Hồ	1		
			Trường Tiểu học	1		
<b>Tổng</b>				<b>35</b>		

Học kỳ I: Từ ngày 06/09/2024 đến ngày 15/01/2025 (Có 18 tuần thực học)  
Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2025 đến ngày 23/05/2025 (Có 17 tuần thực học)